

Số: /BC-UBND

Ba Tơ, ngày tháng 5 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá 15 năm thi hành Luật Bình đẳng giới**

Theo đề nghị tại Công văn số 743/LĐTĐBXH-TEBĐG&PCTNXH ngày 05/4/2022 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc báo cáo đánh giá 15 năm thi hành Luật Bình đẳng giới; UBND huyện Ba Tơ báo cáo đánh giá kết quả thực hiện như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT CHUNG**

##### **1. Đặc điểm, tình hình của huyện**

Ba Tơ là huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi, cách trung tâm tỉnh lỵ 60 km về phía Tây Nam. Phía Bắc giáp các huyện Minh Long, Sơn Hà (Quảng Ngãi); phía Đông Bắc giáp huyện Nghĩa Hành (Quảng Ngãi); phía Đông giáp huyện Đức Phổ (Quảng Ngãi); phía Nam và Đông Nam giáp huyện An Lão của tỉnh Bình Định; phía tây và Tây Nam giáp huyện Kon Plông của tỉnh Kon Tum và huyện K'Bang của tỉnh Gia Lai. Tổng diện tích tự nhiên: 113.669,52 ha, chiếm 1/5 tổng diện tích tỉnh Quảng Ngãi. Toàn huyện đến cuối năm 2021 có 17.286 hộ dân/62.483 khẩu, trong đó người dân tộc thiểu số Hrê chiếm khoảng 84%; Có 19 đơn vị hành chính cấp xã (18 xã và 01 thị trấn); 93 thôn, tổ dân phố (85 thôn và 08 tổ dân phố). Người dân sống chủ yếu bằng nghề nông, lâm nghiệp, đời sống còn gặp nhiều khó khăn. Huyện có địa bàn rộng, địa hình phức tạp, chủ yếu là đồi núi và bị chia cắt bởi nhiều sông, suối, dân cư lại đông nhưng sống rải rác ở cách xa trung tâm huyện, xã. Hiện nay theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, số hộ nghèo trong toàn huyện chiếm tỷ lệ cao (hộ nghèo: 5.995 hộ, chiếm 34,68%; hộ cận nghèo: 2.378 hộ, chiếm 13,76%), trình độ văn hoá còn nhiều hạn chế, nhiều nơi vẫn còn lưu giữ những tập tục, tập quán lạc hậu. Tháng 3 năm 2022, huyện Ba Tơ đã thoát huyện nghèo khó khăn giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025.

Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, dân số của huyện có tác động rất lớn, đến việc thực hiện bình đẳng giới tại địa phương. Dân số ổn định, xã hội phồn vinh, gia đình hạnh phúc là một mục tiêu của phát triển dân số; bình đẳng giới trong xu thế phát triển cũng là một mục tiêu của phát triển dân số bảo đảm quá trình phát triển con người công bằng, bình đẳng; đồng thời cũng phát huy vai trò tích cực của mỗi giới trong sự phát triển của gia đình và xã hội. Do đó, sự phát triển của dân số có tác động đến việc thực hiện bình đẳng giới tại địa phương

Tuy nhiên, trên thực tế dân số của huyện Ba Tơ phát triển không đồng đều về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng ảnh hưởng đến sự thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển như mức thu nhập chưa cao, chất lượng cuộc sống thấp, tăng sức ép của

dân số tới kinh tế, xã hội, tài nguyên, môi trường. Điều này thể hiện rất rõ trong những gia đình đông con ở các xã miền núi và bất bình đẳng giới là nguyên nhân làm tăng tỷ lệ nghèo, rào cản trong việc chăm sóc sức khỏe cho dân nhân, hạn chế các cơ hội tăng thu nhập và gây nên những tổn thất cho xã hội. Ngược lại bình đẳng giới làm tăng cơ hội học tập, việc làm, thay đổi nhận thức và điều này làm giảm mức sinh, giảm gánh nặng nuôi con, tăng cường sức khỏe của trẻ em và phụ nữ. Điều này tác động đến sự phát triển kinh tế.

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội tác động đến thực hiện Luật Bình đẳng giới tại địa phương trong thời gian qua: Được sự quan tâm, đầu tư của Đảng và Nhà nước, các chương trình dự án được đầu tư, nền kinh tế - xã hội của huyện có sự phát triển hơn nhiều so với trước, tỷ lệ hộ nghèo từ 27,33% (năm 2007) giảm xuống còn 13,55% (năm 2021). Tuy nhiên, tỷ lệ người lao động chưa qua đào tạo chiếm tỷ lệ cao ảnh hưởng đến việc giải quyết việc làm, hàng năm ở các xã, thị trấn; vẫn còn nhận sự hỗ trợ của Nhà nước về vốn, hỗ trợ về giống cây trồng con vật nuôi từ Chương trình 30a, 135... Bên cạnh đó còn có những gia đình hoàn cảnh kinh tế khó khăn, lại đông con, do đó trẻ em gái không được đi học như trẻ em trai vì các gia đình có tư tưởng con gái không cần học nhiều và chỉ ưu tiên bé trai được đi học. Trong lĩnh vực nông nghiệp là chăn nuôi, mặc dù phụ nữ chiếm khoảng hơn một nửa đến  $\frac{3}{4}$  lực lượng lao động ngành chăn nuôi, song chỉ có 20% các lớp tập huấn khuyến nông về chăn nuôi có phụ nữ tham gia. Tương tự như vậy, mặc dù 85% phụ nữ nông thôn làm trong lĩnh vực trồng trọt nhưng chỉ có 15% những người tập huấn khuyến nông về trồng trọt là nữ.

## **2. Những yếu tố, nguyên nhân cơ bản gây ra mất tình trạng bất bình đẳng giới**

Việc định kiến giới là một trong những nguyên nhân dẫn đến bất bình đẳng về giới, đặc biệt trong đời sống đồng bào các dân tộc thiểu số (DTTS). Đồng bào các dân tộc thiểu số thường tập trung cư trú ở những vùng sâu, vùng địa bàn đặc biệt khó khăn, đại bộ phận đời sống của các gia đình dân tộc thiểu số vẫn còn nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, sự tồn tại của những phong tục tập quán, tín ngưỡng, hủ tục lâu đời trong đời sống đồng bào các dân tộc cũng làm cho phụ nữ trở thành nhóm xã hội cực khổ nhất.

Việc triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn: Cán bộ nữ tham gia vào các cấp ủy Đảng, HĐND các cấp, cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị còn thấp; nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác bình đẳng giới còn hạn chế, định kiến giới còn phổ biến trong xã hội nhất là vấn đề trọng nam khinh nữ.

## **II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI**

### **1. Công tác ban hành chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện**

Sau khi Luật được ban hành, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 10/2007/CT-TTg ngày 03/05/2007 về việc triển khai Luật Bình đẳng giới. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ, UBND tỉnh, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân huyện cũng chủ động, tích cực xây dựng và ban hành nhiều chính sách,

pháp luật, Chiến lược, Chương trình về bình đẳng giới, cụ thể:

- Đã tổ chức triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bình đẳng giới như: Chỉ thị số 10/2007/CT-TTg ngày 03/5/2007 về việc triển khai thi hành Luật bình đẳng giới, Nghị định 70/2008/NĐ-CP ngày 04/6/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bình đẳng giới, Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 quy định xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới, Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009...

- Ban hành các Quyết định tập trung vào các nội dung như kiện toàn bộ máy vì sự tiến bộ của phụ nữ huyện<sup>1</sup>, phê duyệt Chiến lược quốc gia bình đẳng giới (BĐG) giai đoạn 2011 – 2020, Chương trình quốc gia về BĐG giai đoạn 2011-2015, Chương trình hành động quốc gia về BĐG giai đoạn 2016 – 2020, Đề án Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2030, Các kế hoạch: Triển khai Tháng hành động Quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn, Thực hiện công tác Bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ .

- Các ban, ngành chức năng đã chủ động ban hành triển khai chính sách, chương trình về bình đẳng giới theo lĩnh vực phụ trách, nâng cao nhận thức về công tác bình đẳng giới, phổ biến giáo dục các chính sách về giới đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong mỗi cơ quan, đơn vị và người dân.

## **2. Công tác quán triệt, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới**

Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật bình đẳng giới được các cơ quan, tổ chức quan tâm quán triệt trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân. Phòng Tư pháp với vai trò là cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của huyện đã xây dựng Kế hoạch tuyên truyền một số Luật, trong đó có Luật bình đẳng giới tại các xã, thị trấn. Trong 15 năm qua, Phòng Tư pháp đã tham mưu UBND huyện chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức 30 Hội nghị triển khai các Luật: Luật Bình đẳng giới, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Phòng chống bạo lực gia đình với 8.540 lượt người tham gia, phát động cuộc thi viết tìm hiểu về Luật Hôn nhân và gia đình. Nhiều cơ quan, đơn vị, đã tiến hành tuyên truyền nâng cao nhận thức về giới và bình đẳng giới bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng (*cấp phát hành tờ rơi, sách, tập huấn, tọa đàm...*). Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội (*cơ quan thường trực Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ*) đã phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ huyện xây dựng Kế hoạch tổ chức 15 lớp tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ phụ trách về bình đẳng giới với khoảng 700 người tham dự, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức 15 lớp truyền thông công tác bình đẳng giới khoảng 950 người tham gia. Ngoài ra, Hội liên hiệp phụ nữ huyện cũng đã tham gia tích cực vào công tác tuyên

<sup>1</sup>Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2015 về việc kiện toàn Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ huyện; Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ huyện; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2017 về việc thực hiện Đề án phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2020 và tầm nhìn đến 2030; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2016 về việc thực hiện Chương trình quốc gia về bình đẳng giới huyện giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2018 về việc triển khai các hoạt động thực hiện mô hình ngăn ngừa và giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới huyện năm 2018; Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 08/3/2012 về kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 – 2020; Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 06/12/2021 về thực hiện Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 24/3/2022 về thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030

truyền, phổ biến Luật bình đẳng giới với nhiều hình thức phong phú và đa dạng... Tổ chức truyền thông quyền trẻ em, kỹ năng phòng chống bạo lực, xâm hại, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng tại các trường : thu hút khoảng 1.000 học sinh và nhiều giáo viên tham gia. Nhìn chung, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới đã góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về bình đẳng giới, tư tưởng trọng nam hơn nữ trong xã hội bước đầu được khắc phục.

### **3. Công tác phối hợp liên ngành trong triển khai chính sách, pháp luật bình đẳng giới.**

Hội Liên Hiệp phụ nữ huyện (LHPN) xây dựng Kế hoạch, chương trình công tác chỉ đạo Hội Phụ nữ cơ sở tổ chức triển khai Phong trào thi đua và các nhiệm vụ công tác trọng tâm của Hội gắn với việc vận động, tuyên truyền Luật Bình đẳng giới đến tận cơ sở, bình quân hàng năm có **9.665** lượt chị dự nghe, nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi thực hiện pháp luật Bình đẳng giới cho cán bộ, hội viên và các tầng lớp phụ nữ. Hội LHPN huyện thường xuyên phối hợp với Mặt trận và các Hội đoàn thể, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức bình đẳng giới với nhiều nhiều hình thức và nội dung khác nhau về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác Bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Nhằm nâng cao vị trí trong xã hội của phụ nữ, Hội LHPN huyện đã chủ động tuyên truyền và phối hợp với Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ huyện tổ chức tuyên truyền cho chị em phụ nữ học tập quán triệt Nghị quyết 11 –NQ/TW, ngày 27/4/2007 của Bộ chính trị về Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Kết luận số 55-KL/TW ngày 18/01/2013 của Ban Bí thư Trung ương (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị (Khóa X); Chỉ thị số 21- CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư (Khóa XII) về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới có **27.958** lượt chị dự nghe.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới với nhiều nội dung, hình thức phong phú. Ngoài công tác tuyên truyền còn được các đơn vị lồng ghép với hoạt động ngoài giờ lên lớp, tích hợp vào trong giáo dục công dân, giáo dục đạo đức cho học sinh. Các hoạt động tuyên truyền phổ biến được thực hiện đồng bộ, thường xuyên, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế tại đơn vị trường học. Nhiều trường học đã tổ chức tuyên truyền bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình bằng nhiều hình thức phong phú như thi tìm hiểu Luật Bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình, tìm hiểu kiến thức về lồng ghép giới bằng sân khấu hóa, thu hút nhiều giáo viên, học sinh và đặc biệt là phụ huynh tham gia.

Trung tâm Y tế huyện tổ chức các hoạt động truyền thông về Đề án giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh có 1.200 người tham dự; mỗi quý trong năm sinh hoạt 01 lần về câu lạc bộ phụ nữ không sinh con thứ 3 trở lên tại 19/19 xã, thị trấn; tổ chức gặp mặt các phụ nữ sinh con một bề là gái có thành tích tốt trong học tập nhằm chia sẻ các kinh nghiệm nuôi dạy con và lao động sản xuất có khoảng

100 người tham dự; mỗi năm tổ chức 02 đợt tại 15 xã về chiến dịch truyền thông, tư vấn và cung cấp dịch vụ SKSS/KHHGD cho phụ nữ vùng sâu, vùng xa có khoảng 1.000 người tham dự; đồng thời thực hiện chi trả chế độ cho 738 phụ nữ dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách, thuộc hộ nghèo theo Nghị định 39 của Chính phủ (*mức hỗ trợ 2 triệu đồng/người*).

#### **4. Nguồn lực:**

a) Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế

Sau khi Luật bình đẳng giới có hiệu lực, ở cấp huyện và cấp xã đều thành lập Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ và luôn củng cố kiện toàn. Về công tác biên chế ở huyện phân công 01 đồng chí lãnh đạo, chuyên viên Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội phụ trách kiêm nhiệm công tác bình đẳng giới, cấp xã phân công 01 công chức Lao động - TB&XH hoặc Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã kiêm nhiệm làm công tác Bình đẳng giới của địa phương chứ chưa có cán bộ chuyên trách làm công tác này. Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới còn thiếu và chưa được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn về giới, bình đẳng giới để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Một số địa phương chưa phân công cán bộ chuyên trách về bình đẳng giới, do vậy việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bình đẳng giới ở một số nơi vẫn còn mang tính hình thức và vẫn do Hội phụ nữ thực hiện là chủ yếu.

b) Việc bố trí ngân sách địa phương:

Trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, khi có phát sinh chi nhiệm vụ hoạt động bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ thì tự cân đối sử dụng trực tiếp trong định mức kinh phí chi hoạt động thường xuyên để thực hiện. Hằng năm, bố trí kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo vì sự tiến bộ của phụ nữ huyện có bố trí mỗi năm là 10 triệu đồng, cấp xã chưa được quan tâm bố trí kinh phí để thực hiện cho hoạt động bình đẳng giới.

#### **5. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác bình đẳng giới**

Nhằm nâng cao nhận thức về công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác Bình đẳng giới; từ đó để họ làm tốt công tác tham mưu và triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới có hiệu quả; nâng cao vị trí, vai trò của phụ nữ và giúp phụ nữ tự tin, năng động, sáng tạo, tự khẳng định bản thân mình, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong 15 năm qua Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ huyện tổ chức 15 lớp tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ phụ trách bình đẳng giới, cộng tác viên các xã, thị trấn với khoảng 700 người tham dự.

#### **6. Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện pháp luật bình đẳng giới, xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bình đẳng giới trên địa bàn**

Hàng năm, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ huyện đã thực hiện đi kiểm tra công tác bình đẳng giới tại 19/19 xã, thị trấn, mỗi năm kiểm tra từ 02 đến 3 xã. Qua kiểm tra, giám sát đã đánh giá mặt mạnh và hạn chế của từng đơn vị, địa

phương. Tất cả các địa phương đều thành lập Ban chỉ đạo, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về các hoạt động cho nữ CB,CC,VC, người lao động nhằm nâng cao vị thế của người phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa-hiện đại hóa đất nước. Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các xã, thị trấn đã triển khai thực hiện theo sự chỉ đạo của cấp trên, thực hiện công tác tuyên truyền Luật Bình đẳng giới đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân; hàng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện công tác Bình đẳng giới theo quy định. Công tác tổ chức, triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch thông qua việc lồng ghép các mục tiêu chiến lược quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ. Một số chỉ tiêu, mục tiêu đạt kết quả đề ra.

### **7. Công tác đảm bảo thực hiện các quy định bình đẳng giới trong công tác tổ chức và hoạt động tại các cơ quan, đơn vị tại địa phương**

Công tác bình đẳng giới trong công tác tổ chức và hoạt động tại các cơ quan đã được chú trọng: sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị: Nam, Nữ bình đẳng trong việc tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử vào trong các cơ quan nhà nước, cấp ủy các cấp, tham gia đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; nhiệm kỳ sau cao hơn nhiệm kỳ trước: nữ cấp xã chiếm 18,13%, nữ cấp huyện chiếm 35,48%, (tăng 8,21% so với nhiệm kỳ trước). Trình độ cán bộ, công chức, viên chức nữ đã được nâng lên, một số ban, ngành có tỷ lệ nữ thạc sĩ như: ngành GDĐT, Y tế, Nội vụ... có số lượng thạc sĩ nữ tăng cao. Quy hoạch cán bộ nữ vào vị trí quản lý lãnh đạo được chú trọng, tỷ lệ tăng cao qua các năm tạo điều kiện để nâng cao năng lực, phát huy được khả năng của mình trên các lĩnh vực được phụ trách. Các giá trị, ưu thế về giới nữ đã được khẳng định trong quá trình lãnh đạo, quản lý, điều hành ở các cơ quan trong hệ thống chính trị. Điều này cho thấy rằng phụ nữ ngày càng có vị trí quan trọng và đóng góp nhiều cho sự phát triển của xã hội

Tuy nhiên công tác cán bộ nữ trong lãnh đạo, quản lý còn có một số hạn chế: như: Nhận thức, trách nhiệm của một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên về công tác quy hoạch phụ nữ và văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp ủy Đảng còn mang tính hình thức. Chất lượng bộ quy hoạch cán bộ nữ vào các chức danh lãnh đạo, quản lý ở các ngành, các cấp chưa đạt yêu cầu, do vậy, thực tế tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý, chủ trì là nữ ở các cấp còn chưa nhiều. Còn nhiều định kiến trong phát triển cán bộ nữ, một bộ phận có thái độ tự ti, an phận, chưa vượt qua những rào cản truyền thống, chưa dám đảm nhận những chức vụ khó khăn, phức tạp... nên tỷ lệ cán bộ nữ giữ các chức vụ tại cấp xã còn thấp. Trình độ chuyên môn chưa đạt theo yêu cầu, chỉ tiêu.

## **III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 15 NĂM THỰC HIỆN LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI**

### **1. Kết quả đạt được**

#### **1.1. Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị**

Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới đã thể hiện rõ quyết tâm tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý nhằm thu hẹp dần khoảng cách về giới trong hệ thống chính trị. Nam nữ bình đẳng trong việc tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử vào trong các cơ quan nhà nước, cấp ủy các cấp,

tham gia đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 – 2025: cấp xã: 46/232, đạt 19,82%, (tăng 2,16% so với nhiệm kỳ trước), nữ được bầu vào Ban Thường vụ cấp xã là 9/46 đ/c (đạt 19,56%), cấp huyện có 11/39, đạt 28,20% (tăng 5,7% so với nhiệm kỳ trước); nữ được bầu vào Ban Thường vụ có 3/11 đạt 27,27% (tăng 18,18%). Kết quả tỷ lệ nữ tham gia đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026: cấp xã: 64/353 vị, chiếm 18,13%, cấp huyện 11/31 vị, chiếm 35,48%, (tăng 8,21% so với nhiệm kỳ trước). Nữ trưởng, phó các cơ quan Đảng, Mặt trận, các đoàn thể chính trị xã hội, quản lý Nhà nước có 22 đồng chí.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ nữ đã có nhiều chuyển biến tích cực. Số lượng cán bộ nữ đưa vào quy hoạch ngày càng tăng, cán bộ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý trên một số lĩnh vực được nâng lên. Công tác bồi dưỡng, giới thiệu kết nạp đảng viên nữ được chú trọng, đến nay số lượng đảng viên nữ **1.096/3.914** chiếm 28% trên tổng số đảng viên toàn huyện. Hầu hết cán bộ nữ tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý ngày càng được bồi dưỡng, đào tạo đáp ứng yêu cầu. tổng số đảng viên nữ trong toàn huyện là 857/3.419 đảng viên (chiếm 25,06%). Điều này cho thấy rằng phụ nữ ngày càng có vị trí quan trọng và đóng góp nhiều cho sự phát triển của xã hội.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ nữ đã có nhiều chuyển biến tích cực. Số lượng cán bộ nữ đưa vào quy hoạch ngày càng tăng, cán bộ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý trên một số lĩnh vực được nâng lên. Công tác bồi dưỡng, giới thiệu kết nạp đảng viên nữ được chú trọng, đến nay số lượng đảng viên nữ **1.096/3.914** chiếm 28% trên tổng số đảng viên toàn huyện. Hầu hết cán bộ nữ tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý ngày càng được bồi dưỡng, đào tạo đáp ứng yêu cầu.

## **1.2. Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động – việc làm**

Theo quy định tại Điều 12 Luật Bình đẳng giới thì nam, nữ bình đẳng trong việc thành lập doanh nghiệp, tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý doanh nghiệp, nguồn vốn và thị trường lao động... mặc dù có ưu đãi về thuế và tài chính. Tính đến thời điểm hiện nay trên địa bàn huyện có 03/65 chủ doanh nghiệp, 322/1.014 hộ nữ kinh doanh. Điều này cho thấy nữ giới chưa mạnh dạn trong việc thành lập doanh nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên cũng có thể nói rằng phụ nữ ngày càng có đóng góp lớn vào lĩnh vực kinh tế.

Thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội ngày càng cao và tạo được nhiều cơ hội việc làm cho người lao động nói chung và lao động nữ nói riêng. Bình đẳng giới đã được gắn với thực hiện các chương trình, các giải pháp tạo việc làm mới thông qua việc cho vay vốn phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cho vay xuất khẩu lao động; đồng thời thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, vì vậy phụ nữ ngày càng có nhiều cơ hội về việc làm và việc làm ổn định. Hàng năm, Hội LHPN huyện đã xây dựng kế hoạch tổ chức vận động và chỉ đạo Hội LHPN các xã, thị trấn rà soát phụ nữ làm chủ hộ nghèo để có kế hoạch giúp cho phụ nữ nghèo bằng nhiều hình thức như: Bình quân hàng năm, Hội vận động **8.210** lượt chị có kinh tế khá giúp cho **967** chị có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thiếu vốn phát triển

chăn nuôi, sản xuất, ... bằng tiền mặt, ngày công, cây giống, con giống, phân bón trị giá thành tiền **2.402.885.000đ**; Hội tiếp tục nhận ủy thác nguồn vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội với tổng số tiền trên **112** tỷ xét cho **2.031** hộ vay, trong đó đã tạo điều kiện cho **1.902** hội viên, phụ nữ có việc làm tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo cùng với địa phương.

Nhằm góp phần bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động, việc làm hàng năm Hội LHPN các cấp đã phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện tổ chức tập huấn cho **2.645** lượt chị em học tập về các kỹ năng trồng trọt, chăn nuôi, áp dụng giống mới nhằm nâng cao hiệu quả trong sản xuất.

### **1.3. Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nam, nữ đều bình đẳng về độ tuổi đi học, đào tạo, bồi dưỡng; lựa chọn ngành nghề học tập, đào tạo; tiếp cận và thụ hưởng các chính sách về giáo dục, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; 100% giáo viên nữ ở các cấp học đạt chuẩn và vượt chuẩn đào tạo theo quy định; nữ cán bộ, giáo viên khi tham gia học tập, bồi dưỡng có con dưới 36 tháng tuổi được hỗ trợ theo quy định của Chính phủ. Trong những năm qua, công tác bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đạt được những kết quả nhất định như tỷ lệ đến trường của trẻ em nữ ngày càng tăng lên, số người tuổi từ 15 đến 35 tuổi biết chữ là nữ 10.589/10.987 người, từ 15 tuổi đến 60 tuổi là nữ 18.573/19.814 người; tỷ lệ nữ cán bộ, công chức, viên chức được tham gia đào tạo trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, hưởng các chính sách về giáo dục ngày càng tăng.

Cán bộ, giáo viên nữ ngày càng tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, phong trào thi đua, góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy và công tác trong mỗi đơn vị, trường học. Phong trào thi đua “Hai giỏi” được cán bộ, giáo viên nữ tích cực hưởng ứng, trong những năm qua nhiều cán bộ, giáo viên nữ phấn đấu đạt nhiều thành tích như cán bộ quản lý giỏi cấp tỉnh, giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, nhiều nữ cán bộ, giáo viên đã phấn đấu đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và cấp tỉnh.

Việc đưa nội dung giới và bình đẳng giới vào các chương trình giáo dục trong nhà trường; việc rà soát chương trình, tài liệu giảng dạy để loại bỏ các nội dung, hình ảnh thể hiện định kiến giới. Hiện nay, theo xu hướng phát triển của xã hội thì vấn đề giáo dục về giới là công tác đặc biệt quan trọng, do vậy việc lồng ghép giáo dục về giới được nhiều cấp học, trường học quan tâm, linh hoạt, mạnh dạn thực hiện, lồng ghép giáo dục các nội dung về giới vào trong chương trình (*các bài giảng có nội dung phù hợp*) giảng dạy ở các trường học nhằm nâng cao nhận thức cho học sinh về giới và bình đẳng giới.

Địa phương đã có những chính sách đặc thù hỗ trợ trẻ em gái và phụ nữ tham gia học tập nâng cao trình độ; chính sách đặc thù cho giáo dục mầm non ở vùng sâu, vùng xa và vùng có điều kiện khó khăn. Cụ thể trong những năm qua được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, các giáo viên ở vùng sâu, vùng xa được hỗ trợ vay vốn tạo điều kiện hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình thông qua hoạt động nhận ủy thác của tổ chức hội phụ nữ, tạo thu nhập ổn định, an tâm công tác.



Năm học	Tổng số học sinh lớp 5	Học sinh hoàn thành chương trình TH	Học sinh dân tộc hoàn thành chương trình tiểu học		Tỉ lệ Nữ dân tộc hoàn thành chương trình tiểu học
			Tổng số	Nữ DT	
2006-2007	1178	1143	974	582/598	97,3%
2011- 2012	859	856	727	368/371	99,2%
2015- 2016	991	977	860	405/409	99,0%
2020- 2021	1135	1126	980	518/520	99,6%

*Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học*

#### **1.4. Bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể dục thể thao**

Truyền thông với chủ đề phòng, chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực giới và thực hiện quyền bình đẳng giới trong gia đình là hoạt động thường xuyên. Trong những năm qua Phòng Văn hóa Thông tin đã triển khai sâu rộng từ huyện đến cơ sở về công tác phòng chống bạo lực gia đình, thu thập và xử lý thông tin về bạo lực gia đình; hướng dẫn các xã, thị trấn xây dựng các kế hoạch hoạt động truyền thông với chủ đề phòng, chống bạo lực gia đình và thực hiện Bình đẳng giới. Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện ban hành văn bản hướng dẫn các ban, ngành trong huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai các hoạt động tuyên truyền nhân ngày quốc tế hạnh phúc (20/3), ngày Gia đình Việt Nam (28/6), ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực đối với nữ (25/11) bằng nhiều hình thức tọa đàm, treo băng rôn, khẩu hiệu, xe thông tin lưu động, phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ tổ chức cuộc thi viết tìm hiểu về Luật Hôn nhân gia đình.

Công tác quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình (PCBLGD) là sự kết hợp giữa việc ban hành và thực hiện các văn bản quy phạm, văn bản hành chính với việc phát huy vai trò, trách nhiệm của mỗi thành viên gia đình thông qua các tổ chức đoàn thể mà thành viên gia đình là đoàn viên và hội viên, do đó đối tượng thực hiện mô hình PCBLGD được xác định là gia đình và cộng đồng. Bởi vậy, công tác truyền thông vận động, nâng cao nhận thức cho từng gia đình, trong đó tập trung ưu tiên tuyên truyền cho các gia đình có nguy cơ cao xảy ra bạo lực là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt quá trình tổ chức thực hiện mô hình. Nội dung tuyên truyền có sự kết hợp giữa truyền thông về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình trên cơ sở quan điểm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới là một trong những yếu tố quan trọng để phòng, chống bạo lực gia đình. Hoạt động trọng tâm của mô hình phòng, chống bạo lực gia đình là xây dựng Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững và nhóm phòng, chống bạo lực gia đình.

Tính đến nay, việc xây dựng các phong trào, mô hình, câu lạc bộ thực hiện tốt công tác gia đình tại cơ sở như: "*Phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi*", "*Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc*", "*Phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*", Đồng thời tiếp tục xây dựng duy trì các câu lạc bộ xây dựng gia đình 4 chuẩn mực: "Cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" và câu lạc bộ: "Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc", Câu lạc bộ gia đình không sinh con thứ 3" Câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe sinh sản, " Câu lạc bộ Đình

dưỡng bà mẹ và trẻ em", " Câu lạc bộ không có người vi phạm pháp luật" đã thu hút khoảng 12.000 lượt chị em tham gia. Đây là dịp để các gia đình giao lưu, chia sẻ những kinh nghiệm, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, giáo dục ứng xử giữa các thành viên trong gia đình; kỹ năng giữ gìn hạnh phúc gia đình; phổ biến luật pháp, chính sách mới của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là những văn bản có nội dung liên quan tới gia đình, PCBLGD, bình đẳng giới, nâng cao trách nhiệm của mỗi thành viên trong gia đình, làm cho gia đình thực sự là tổ ấm của mỗi người và là tế bào lành mạnh góp phần phát triển xã hội ổn định, phồn vinh.

### **1.5. Bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế**

Công tác chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng luôn được ngành y tế quan tâm thực hiện, đặc biệt là chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ, trẻ em. Tăng cường sự tham gia của nam giới vào việc thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình, mở rộng các đợt truyền thông đối với người chưa thành niên về sức khỏe tình dục, tránh thai an toàn. Tập huấn cho cán bộ y tế, dân số về đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh được 30 lớp với hơn 1.000 người tham dự. Toàn huyện có 19/19 Trạm Y tế, 100% trạm Y tế có nữ hộ sinh. Có 19/19 cơ sở y tế đảm bảo cung cấp thuốc, vật tư, vật dụng thiết yếu phục vụ đỡ đẻ an toàn và đủ trang thiết bị kỹ thuật, trang thiết bị phù hợp chăm sóc thai sản và làm mẹ an toàn; trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng/tuổi là 25,4%, suy dinh dưỡng chiều cao/tuổi là 41,6%. Số người áp dụng các biện pháp tránh thai đạt kế hoạch 71,2%. Tổng số phụ nữ mang thai 1.164 người, tỷ lệ phụ nữ mang thai được khám đủ 3 lần đạt 89%.

### **1.6. Bình đẳng giới trong gia đình**

Công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về Luật Bình đẳng giới và Luật Phòng, chống bạo lực gia đình trong thời gian qua đã đem lại kết quả tích cực trong cuộc sống, làm thay đổi nhận thức và hành vi của người dân trong việc thực hiện bình đẳng giới, cụ thể: Vợ chồng bình đẳng với nhau trong gia đình, bàn bạc và lựa chọn sử dụng biện pháp kế hoạch hóa gia đình phù hợp; con trai, con gái trong gia đình đều được yêu thương, quan tâm, chăm sóc bình đẳng như nhau; từng bước xác lập mối quan hệ bình đẳng trong ứng xử vợ - chồng, chia sẻ công việc gia đình. Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Trung tâm Truyền thông – Văn hóa, Thể thao huyện tuyên truyền chính sách pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. Bình đẳng giới đã được thực hiện ở mọi lĩnh vực từ gia đình đến xã hội, làm thay đổi các quan niệm về đạo đức, phong tục, tập quán và đặc biệt làm thay đổi thân phận và địa vị của phụ nữ. Phụ nữ được tham gia vào hầu hết các lĩnh vực được luật pháp công nhận, có kinh tế độc lập và được nâng cao địa vị trong gia đình.

Hiện nay trên địa bàn có các Câu lạc bộ, mô hình thực hiện hiệu quả công tác bình đẳng giới như: Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, ngôi nhà bình yên, cha mẹ nuôi dạy con tốt, phụ nữ với pháp luật, tổ phụ nữ giúp nhau làm kinh tế, phụ nữ nói không với bạo lực, tổ phụ nữ vận động người thân và gia đình không vi phạm pháp luật, không sinh con thứ 3.... Để giúp chị em phụ nữ bị bạo lực gia đình tại địa phương đã hình thành 59 địa chỉ tin cậy tại cộng đồng. Tuy nhiên do tâm lý e ngại

nên hầu như các chị không báo hoặc yêu cầu giúp đỡ, trong thời gian qua phát hiện và giúp đỡ cho 60 chị bị bạo lực gia đình (bạo lực về thân thể).

## **2. Đánh giá chung**

### **2.1. Ưu điểm**

Nhờ có sự lãnh đạo chỉ đạo của Huyện ủy, sự hướng dẫn của cấp trên, sự phối hợp của các ban, ngành, hội, đoàn thể, UBND huyện triển khai thực hiện đạt được một số kết quả đáng kể như: đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến về Luật Bình đẳng giới, Luật Hôn nhân và gia đình... đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân bằng nhiều hình thức khác nhau như: văn nghệ, các cuộc thi tìm hiểu về Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bình đẳng giới nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về bình đẳng giới, từng bước thu hẹp khoảng cách giới và nâng cao vị thế của phụ nữ, góp phần hoàn thiện hiệu quả các chỉ tiêu trong Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới của Chính phủ giai đoạn 2011- 2020.

Đội ngũ cán bộ nữ Dân tộc thiểu số (DTTS) tăng lên rõ rệt và năng lực công tác tốt; nữ làm cán bộ lãnh đạo, quản lý và là đại biểu HĐND, là cấp ủy tăng lên đáng kể. Việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ nữ ngày càng được quan tâm, chú trọng trong từng cơ quan, đơn vị, qua đó từng bước khẳng định vị thế của phụ nữ trong xã hội hiện nay được nâng cao.

Tạo điều kiện cho phụ nữ vay vốn phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, được đào tạo nghề để có cơ hội tìm kiếm việc làm thuận lợi, góp phần giảm nghèo. Phụ nữ trong huyện được tiếp cận ngày càng nhiều các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, được nâng cao trình độ học vấn, nhất là phụ nữ, trẻ em gái ở các xã vùng sâu, vùng xa. Đẩy mạnh các hoạt động câu lạc bộ, mô hình ngăn ngừa giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới, góp phần thực hiện đạt các mục tiêu Bình đẳng giới trên địa bàn.

Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai các mô hình về bình đẳng giới, thành lập câu lạc bộ “Tăng cường sự tham gia của phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới”. Nâng cao năng lực về thực hiện các chính sách pháp luật về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác về bình đẳng giới cấp huyện, xã.

### **2.2. Những hạn chế vướng mắc trong tổ chức triển khai thực hiện với quy định trong Luật Bình đẳng giới**

Nhận thức của một số cán bộ, công chức và nhân dân nhất là ở vùng vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số còn có những hạn chế, định kiến giới còn nhiều; bản thân một số phụ nữ cũng còn có tư tưởng an phận, không muốn phấn đấu vươn lên trong cuộc sống và sự nghiệp.

Công tác tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức về Luật bình đẳng giới tại một số địa phương, ban ngành còn mang tính hình thức. Hội liên hiệp phụ nữ các cấp vẫn là đơn vị chủ lực chính trong việc tuyên truyền Luật bình đẳng giới và còn thiếu vắng sự chủ động, tích cực từ phía các cơ quan quản lý nhà nước.

Tư tưởng gia trưởng, trọng nam hơn nữ vẫn còn tồn tại trong một bộ phận nhân dân, nhất là ở vùng dân tộc thiểu số. Mặt khác, nhận thức về vấn đề bình

đẳng giới tuy đã có chuyển biến, nhưng chưa cao, dẫn đến việc thực hiện bình đẳng giới trong gia đình và ngoài xã hội còn có những hạn chế. Các ban, ngành chưa tích cực, chủ động triển khai thực hiện Luật Bình đẳng giới, nhiều hoạt động thực hiện còn mang tính hình thức.

Một số quy định trong các lĩnh vực có liên quan đến bình đẳng giới còn chưa phù hợp dẫn tới những hạn chế điều kiện và cơ hội tham gia bình đẳng của phụ nữ như vấn đề tuổi nghỉ hưu; tuổi đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm... của cán bộ, công chức nữ, nhất là cán bộ nữ lãnh đạo cấp xã còn ít về số lượng và hạn chế về chất lượng.

Việc lồng ghép giới và bình đẳng giới trong xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, cũng như các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội chưa được quan tâm đúng mức nên việc xây dựng và ban hành chính sách, pháp luật đảm bảo lồng ghép giới cũng còn lúng túng và có hạn chế nhất định.

Công tác thống kê số liệu có tách biệt giới chưa được các cơ quan, tổ chức quan tâm đúng mức. Điều này đã hạn chế việc phân tích giới và lồng ghép giới vào quá trình xây dựng chính sách, pháp luật cũng như các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác.

Chưa bố trí được biên chế chuyên trách cho công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ nên hạn chế chất lượng công tác tham mưu và triển khai thực hiện các hoạt động liên quan.

#### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

##### **1. Đề xuất**

Xây dựng thí điểm một số dịch vụ thông tin, tư vấn (*tại các nhà văn hóa xã, tại nhà người có uy tín tại thôn*) nhằm nâng cao nhận thức về thực hiện bình đẳng giới tại một số dân tộc có phong tục, tập quán ảnh hưởng trực tiếp đến bất bình đẳng giới (*tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống*).

Xây dựng các sản phẩm truyền thông phù hợp với từng nhóm dân tộc để tuyên truyền thay đổi dần các phong tục, tập quán ảnh hưởng tới bình đẳng giới. Tổ chức các hoạt động thăm quan học tập kinh nghiệm, hội nghị, tọa đàm rút kinh nghiệm triển khai và nhân rộng mô hình.

Tiếp tục tăng cường tổ chức tuyên truyền và lồng ghép phổ biến giáo dục pháp luật về bình đẳng giới nhằm nâng cao nhận thức cho người dân. Huy động sự tham gia của các lực lượng như: người có uy tín trong đồng bào DTTS, thanh niên, phụ nữ, học sinh trường nội trú dân tộc.

##### **2. Nhiệm vụ, giải pháp**

Trong công tác giáo dục: học sinh tiểu học và trung học, cần đầu tư thêm để các em có thể theo đến hết bậc trung học và học cao lên và tránh không bị rơi vào vòng tái mù như các thế hệ phụ nữ đi trước.

Mở các lớp tập huấn giảng dạy về kiến thức, kỹ năng cho phụ nữ về chăm sóc sức khỏe, nuôi dạy con và kế hoạch hoá gia đình, kỹ năng sống và tổ chức cuộc sống gia đình hạnh phúc.

Duy trì các mô hình thí điểm có hiệu quả để thúc đẩy bình đẳng giới trong đồng bào DTTS.

Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ kính báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- Sở LĐ-TB&XH tỉnh;
- CT, PCT UBND huyện;
- Văn phòng huyện;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lữ Đình Tích**